

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Kim

Ông Mai Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn Tr (tên gọi khác là Cò), sinh ngày 27 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ B, thôn N, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Đ và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự với mức án 05 tháng tù theo Bản án số 743/2008/HSST, chấp hành xong và đã được xóa án tích; Ngày 24/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản theo Khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự với mức án 08 tháng tù theo Bản án số 754/2008/HSST, chấp hành xong và đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2023 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Đào Văn N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn M, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1989; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, Lý Văn Tr, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đi bộ từ nhà vào khu vực rẫy của ông Trần Văn H, sinh năm 1979 ở khu vực Suối Đá thuộc thôn N, xã Tr. Khu vực này ông H cho ông Đào Văn N, sinh năm 1974 trú tại thôn M, xã Tr, huyện Đức Linh thuê. Lúc này, Lý Văn Tr phát hiện xe mô tô biển số 37K1-140.98 của ông Đào Văn N dựng gần đường đi, có sẵn chìa khóa trên xe, không có người trong coi. Tr lén lút đến chỗ dựng xe, mở chìa khóa, nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy đi thì bị ông Đào Văn N phát hiện truy hô. Ông Đào Văn N cùng với ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại xã Th, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai (là người làm thuê cho ông N) dùng xe mô tô đuổi theo. Đồng thời, ông Đào Văn N cũng điện thoại báo cho Công an xã Tr, huyện Đức Linh hỗ trợ truy bắt. Trên đường bỏ chạy, Lý Văn Tr bỏ lại xe mô tô biển số 37K1-140.98 ở một nhà hoang tại tổ H, thôn B, xã Tr và tiếp tục chạy bộ. Ông Đào Văn N vẫn tiếp tục đuổi theo Lý Văn Tr đến khu vực thôn N, xã Tr thì ông N cùng lực lượng Công an xã Tr bắt được Lý Văn Tr. Công an xã Tr tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ xe mô tô biển số 37K1-140.98.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá huyện Đ xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 37K1-140.98 trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển số 37K-140.98.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSĐL-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lý Văn Tr về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lý Văn Tr mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 37K-140.98 cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

- Biện pháp tư pháp: Ông Đào Văn N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 81/KL-HĐĐG ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh nêu trên; bị hại ông Đào Văn N không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Tại phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao so với hành vi của bị cáo vì bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại và bị cáo đã được xóa án tích của những lần phạm tội trước đó. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Đào Văn N, người làm chứng ông Vũ Văn Đ. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông N, ông Đ, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N, ông Đ là phù hợp Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn Tr tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực thôn N, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, Lý Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 37K1-140.98 của ông Đào Văn N với giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh).

Hành vi của bị cáo Lý Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKSĐL-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lý Văn Tr là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lý Văn Tr thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn Tr không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự với mức án 05 tháng tù theo Bản án số 743/2008/HSST ngày 22/12/2008 và bị xét xử về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản theo Khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự với mức án 08 tháng tù theo Bản án số 754/2008/HSST ngày 24/12/2008, cả 02 bản án bị cáo chấp hành xong và đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt: Nhận thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cao so với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại và bị cáo đã được xóa án tích đối với các hành vi phạm tội trước đây. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị nằm trong khung hình phạt mà bị cáo vi phạm; giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo để tài sản của người bị hại ở nơi khác chứ không trực tiếp trả lại tài sản cho người bị hại; bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội; bên cạnh đó, tại phiên tòa, bị cáo chưa thể hiện được sự ăn năn hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo luôn cho rằng vì không quen đi bộ nên đã lấy xe của người bị hại để đi về nhà chứ không có mục đích chiếm đoạt xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 37K1-140.98, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Đào Văn N, ông N không có ý kiến gì, vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Ông Đào Văn N không có thêm yêu cầu nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lý Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS – Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung